

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	A DƯƠNG 04/03/2005 62205006386	Làm nông Đăk Tum, Đăk Môn, Quảng Ngãi Không	Đăk Tum, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A GANG (chết) Y DU. 01/01/1986. Làm nông	
2	A BẢO RỦ 24/05/2005 62205007221	Làm nông Đăk Tum, Đăk Môn Không	Đăk Tum, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12 Đoàn	A BẢY. 01/01/1980. Làm nông Y RẮC. 01/01/1984. Làm nông	
3	A DUẤN 27/03/2004 62204006415	Làm nông Đăk Tum, Đăk Môn Không	Đăk Tum, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A Phin. 10/10/1975: Làm nông Y Thanh. 01/01/1977: Làm nông	
4	A DUY 24/05/2006 62206001205	Làm nông Đăk Tum, Đăk Môn Không	Đăk Tum, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A GANG (chết) Y DU. 01/01/1986. Làm nông	
5	A HUY 07/01/2005 062205001825	Làm nông Đăk Tum, Đăk Môn Không	Đăk Tum, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12 Đoàn	A HINH. 20/10/1981. Làm nông Y HẢ. 20/03/1985. Làm nông	
6	A NHẬT 27/01/2004 062204000990	Làm nông Ri Năm, Đăk Môn Không	Ri Năm, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	7/12 Đoàn	A Nhim. Làm nông Y Lương. Làm nông	
7	A CÂN 16/10/2007 062207007779	Làm nông Ri Năm, Đăk Môn Không	Ri Năm, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12 Đoàn	A Thin. Làm nông Y Nhôn. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
8	A HÒN 16/10/2004 062204004620	Làm nông Ri Nâm, Đăk Môn Không	Ri Nâm, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộ Gié-Triêng Không	8/12 Đoàn	A Cầm. Làm nông Y Yêng. Làm nông	
9	A PHẠM DUY HÙNG 09/02/2007 062207006924	Làm nông Ri Nâm, Đăk Môn Không	Ri Nâm, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12 Đoàn	Phạm Văn Hoàng. Làm nông Y Thắm. Làm nông	
10	A DÀNG 15/01/2006 062206007118	Làm nông Ri Nâm, Đăk Môn Không	Ri Nâm, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12 Đoàn	A Phao. Làm nông Y Nghiêng. Làm nông	
11	A DÂN 08/02/2006 062206001166	Làm nông Ri Nâm, Đăk Môn Không	Ri Nâm, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộ Gié-Triêng Không	9/12/2025 Đoàn	A Ngăm. Làm nông Y Lan. Làm nông	
12	A QUYẾN 14/07/2007 062207002293	Làm nông Kon Boong, Đăk Môn Không	Kon Boong, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A Nhá: 01/01/1979. Làm nông Y Hoa: 01/01/1977. Làm nông	
13	NGUYỄN ĐỨC THIỆN 29/04/2008 044208002667	Làm nông Kon Boong, Đăk Môn Không	Kon Boong, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12 Đoàn	Ng Văn Thận: 06/05/1970. Làm nông Ng Thị Cẩm Tú: 24/12/1975. Làm nông	
14	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA 14/02/2007 030207000168	Làm nông Kon Boong, Đăk Môn Không	Kon Boong, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Thiên chúa	12/12	Nguyễn Tiến Dũng (Chết) Bùi Thị Huê. 12/09/1977. Kinh doanh	
15	TRỊNH LÊ NGỌC TUẤN 23/01/2006 038206015439	Làm nông Kon Boong, Đăk Môn Không	Kon Boong, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12 Đoàn	Trịnh Khắc Bình: 01/01/1988. KD Lê Thị Yến: 01/01/1989. KD	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
16	A LÝ 14/02/2006 06206002549	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12 Đoàn	A Tùng: 10/10/1986. Làm nông Y Đông: 1/1/1984. Làm nông	
17	A PHƯƠNG 30/03/2007 062207005392	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộ Gié-Triêng Không	10/12	A Ngọc. 01/01/1978. Làm nông Y DỄ. 01/01/1974. Làm nông	
18	A THIÊN 30/10/2007 62207000937	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộ Gié-Triêng Không	10/12 Đoàn	A Thạo. 01/1/1986. Làm nông Y Nghèo. 01/01/1989. Làm nông	
19	A LƯƠNG 03/10/2006 062206004037	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	10/12	A LÃNH. 01/01/1981. Làm nông Y LINH. 01/01/1987. Làm nông	
20	A TỤY 18/11/2006 062206001176	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12	A Lãi. 01/01/1972. Làm nông Y Lua. 01/01/1974. Làm nông	
21	NGUYỄN VĂN THỌ 05/08/2006 062206001392	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12	Ng Văn Hòa. 20/9/1970. Làm nông Ng Thị Hồng 26/01/1972. Làm nông	
22	A BÀI 28/10/2003 062203006774	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	7/12 Đoàn	A Phen. 01/01/1980. Làm nông Y Tháp. 01/01/1983. Làm nông	
23	NGUYỄN VĂN PHÚC 20/10/2003 062203001322	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Làm nông Kinh Không	12/12	Ngu Văn Hòa: 20/09/1970. KD Ng Thị Hồng. 26/01/1972. KD	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
24	NGÔ TUẤN ANH 02/11/2004 037204009592	Làm nông Broong Mẹt, Đăk Môn Không	Broong Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Làm nông Kinh Không	12/12	Ngô Văn Lịch: 15/08/1983. KD Đình Thị Lang. 02/02/1982. KD	
25	A Lực 21/08/2007 062207006171	Làm nông Đăk Xam, Đăk Môn Không	Đăk Xam, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Làm nông Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A Lắng: 09/05/1980. Làm nông Y Thín. 14/04/1984. Làm nông	
26	A HOÀNG ĐIỆP 24/10/2007 062207004436	Làm nông Đăk Xam, Đăk Môn Không	Đăk Xam, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A Thăm: 08/11/1986. Làm nông Y Trung. 01/04/1989. Làm nông	
27	A T U LY 24/07/2007 062207001064	Làm nông Đăk Xam, Đăk Môn Không	Đăk Xam, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Khén (chết) Y Thăm. 01/01/1982. Làm nông	
28	A PHAN 13/05/2007 062207006537	Làm nông Đăk Xam, Đăk Môn Không	Đăk Xam, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	A Va: 1/1/1972 (chết) Y Áp. 01/01/1979. Làm nông	
29	A HIỆP 18/07/2007 062207005021	Làm nông Đăk Xam, Đăk Môn Không	Đăk Xam, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Biên. 02/9/1981. Làm nông Y Hùng. 01/01/1988. Làm nông	
30	A QUÂN 26/02/2006 062206007766	Làm nông Đăk Xam, Đăk Môn Không	Đăk Xam, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	Đình Công Thuận. 01/01/1978. LN Y Lờì. 01/1/1982. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
31	A THẮT 29/12/2006 062206001394	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Thục. 02/02/1987. Làm nông Y Nhiệt. 01/01/1986. Làm nông	
32	A TRỌNG 18/03/2006 062206004433	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Rin. 12/10/1968. Làm nông Y Díp. 01/01/1971. Làm nông	
33	A TIN 21/01/2006 062206001379	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Tiêm. 12/10/1979. Làm nông Y Lui. 01/01/1972. Làm nông	
34	A TRẠM 10/06/2006 062206001384	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Tung. 12/10/1973. Làm nông Y Hlin: 01/01/1977. Làm nông	
35	A KÂN 29/09/2006 062206006415	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Kên. 01/01/1982. Làm nông Y Nốp: 06/04/1984. Làm nông	
36	A PHÁT 15/01/2006 062206001383	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	12/12	A Rúi. 01/01/1972. Làm nông Y Ngan: 01/01/1980. Làm nông	
37	A CHÍ 22/10/2005 062205004587	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Ví: 17/03/1975. Làm nông Y Hun: 01/01/1974. Làm nông	
38	A HÂM 10/07/2006 062206001388	Làm nông Đăk Nai, Đăk Môn Không	Đăk Nai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Làm nông Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Hanh: 17/03/1972. Làm nông Y Tâm: 01/01/1982. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
39	A THẬT 10/02/2006 062206001387	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Thiang: 01/01/1971. Làm nông Y Then: 01/01/1970. Làm nông	
40	A RUÔN 28/10/2005 062205005074	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Ráp: 01/01/1972. Làm nông Y Nghin: 01/01/1975. Làm nông	
41	A TIẾNG 10/02/2005 062205005515	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Tâu: 01/01/1983. Làm nông Y Đơn: 01/01/1982 (chết).	
42	A TỐI 09/12/2007	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Tâu: 01/01/1983. Làm nông Y Đơn: 01/01/1982 (chết).	
43	A TÂN 18/03/2007 062207000272	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Toa: 05/03/1983. Làm nông Y Tí: 01/01/1984. Làm nông	
44	A DÁT 13/12/2007 062207007247	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Doát: 01/01/1972. Làm nông Y Hanh: 01/01/1970. Làm nông	
45	A BÁC 14/02/2007 062207000273	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Bát: 19/02/1982. Làm nông Y Hiêm: 01/01/1982. Làm nông	
46	A CHUNG 17/10/2007 062207006845	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Ví: 01/01/1975. Làm nông Y Hun: 01/01/1974. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
47	A MINH 09/02/2007 062207006836	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Mong: 01/01/1980. Làm nông Y Lúu: 01/01/1978.Làm nông	
48	A HẢI 17/03/2007 062207000328	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A HLoai: 01/01/1982. Làm nông Y HLiêm: 01/01/1985.Làm nông	
49	A HIẾK 22/06/2007 062207007732	Làm nông Đắk Nai, Đắk Môn Không	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Hiết: 01/01/1988. Làm nông Y Lơn: 01/01/1987.Làm nông	
50	A KIÊM 09/09/2003 62203001320	Làm nông Đắk Giác, Đắk Môn Không	Đắk Giác, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12 Đoàn	A GLời. 01/01/1959. Làm nông Y Phan. 01/01/1965. Làm nông	
51	A LÂM 01/01/2006 062206003846	Làm nông Đắk Giác, Đắk Môn Không	Đắk Giác, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	7/12 Đoàn	A Ly. 01/01/1985. Làm nông Y Thông. 01/01/1984. Làm nông	
52	A HÔ 15/06/2007 062207007518	Làm nông Đắk Giác, Đắk Môn Không	Đắk Giác, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	10/12 Đoàn	A Phơ. 01/01/1981. Làm nông Y Thoan. 01/8/1982. Làm nông	
53	A KHANG 12/12/2005 062205007679	Làm nông Đắk Giác, Đắk Môn Không	Đắk Giác, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	10/12	A Bun. 05/10/1971. Làm nông Y Ang. 01/01/1976. Làm nông	
54	NG MẠNH TRƯỜNG 23/07/2007 62207000855	Làm nông Đắk Giác, Đắk Môn Không	Đắk Giác, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12 Đoàn	Nguyễn Ngọc Tuấn. 14/4/1975. KD Nguyễn Thị Diệu Hiền. 10/4/1981	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
55	A HEN NI 28/09/2006 062206001386	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Công. 26/11/1970. Làm nông Y Liêng. 01/01/1988. Làm nông	
56	A PHÔ 24/02/2007 062207000271	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Phiếu. 01/01/1967. Làm nông Y Thịnh. 01/01/1968. Làm nông	
57	A SÁCH 16/10/2007 062207006378	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Lun. 01/01/1986. Làm nông Y Thêm. 01/01/1986. Làm nông	
58	A PHÁT 01/08/2006 062206004661	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	11/12	A PLăng. 01/01/1973. Làm nông Y Diêm. 01/01/1979. Làm nông	
59	A HỆ 03/02/2007 062207000270	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	10/12	A Líp. 1/01/1978. Làm nông Y Hoan. 01/01/1977. Làm nông	
60	A XI 13/09/2007 062207006633	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A XIÊN. 01/11/1960. Làm nông Y THIẾT. 01/11/1964. Làm nông	
61	A HỘI 26/02/2006 062206007767	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12 Đoàn	A Toàn. 1980. Làm nông Y Linh. 1982. Làm nông	
62	A TIA 14/01/2006 062206005570	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Xiên. 01/11/1960. Làm nông Y Thiết. 01/11/1964. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
63	A LUẬT 11/01/2006 062206001376	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Nát. 01/01/1970. Làm nông Y HLoát. 01/01/1972. Làm nông	
64	A LÊ NIN 11/04/2007 062207005360	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Lòi. 01/01/1978. Làm nông Y Niép. 01/01/1978. Làm nông	
65	A TÁM 16/02/2005 062205005030	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A HLam. 19/07/1965. Làm nông Y Linh. 01/01/1968. Làm nông	
66	A LĨNH 25/08/2006 062206001391	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Loại. 01/01/1986. Làm nông Y Dứt. 01/01/1986. Làm nông	
67	A ĐĂNG KHÔI 10/01/2006 062206001390	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	9/12	A Phiên. 19/03/1984. Làm nông Y Chiến. 11/03/1984. Làm nông	
68	PHẠM VIỆT LUẬN 26/02/2003 062203005670	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12 Đoàn	Phạm Viết Lưu. 01/01/1965. KD Lê Th Kim Loan. 01/01/1965. KD	
69	A SỰ 08/08/2006 062206001377	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12 Đoàn	A Nan. 02/02/1967. Làm nông Y HLượt. 01/01/1968. Làm nông	
70	A TUM 20/05/2003 062203001318	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Toàn. 30/12/1968. Làm nông Y Thoại. 01/01/1970. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
71	A PHAN 13/03/2002 062202000691	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12 Đoàn	A Núc. 01/01/1980. Làm nông Y Pkhon. 01/01/1980. Làm nông	
72	A THỮ 24/04/2005 062205006933	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	7/12	A Thao..... Làm nông Y Thiên. ... Làm nông	
73	A NÊN 23/11/2005 062205002560	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	8/12	A Lòi..... Làm nông Y Niếp..... Làm nông	
74	A THỊ 14/11/2006 062206002560	Làm nông Đăk Giắc, Đăk Môn Không	Đăk Giắc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	7/12	A Duôi..... Làm nông Y Thân..... Làm nông	
75	A DƯỢC 01/11/2004 062204005855	Làm nông Broong Mỹ, Đăk Môn Không	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Môn: (Chết) Y Nhíc: 2/9/1972. Làm nông	
76	A ĐÌNH 12/09/2006 0622060006669	Làm nông Broong Mỹ, Đăk Môn Không	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Líp: 01/01/1974. Làm nông Y Hào: 2/9/1976. Làm nông	
77	NGÔ A QUỐC 21/09/2006 062206004591	Làm nông Broong Mỹ, Đăk Môn Không	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12	Ngô V Tuân: 25/03/1983. Làm nông Y Oai: 20/12/1983. Làm nông	
78	A PHƯƠNG 09/08/2007 062207006811	Làm nông Broong Mỹ, Đăk Môn Không	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	7/12	A Thương: 01/01/1977. Làm nông Y Phước: 01/01/1990. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
79	A KIÊN 03/06/2006 062206005118	Làm nông Broong Mỹ, Đăk Môn Không	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12	A Hen: 20/02/1980. Làm nông Y Liễu: 01/01/1980. Làm nông	
80	A KIẾT 29/03/2007 062207000226	Làm nông Broong Mỹ, Đăk Môn Không	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Sạc: 20/02/1984. Làm nông Y Ngoan: 20/10/1985. Làm nông	
81	A PHA 11/05/2005 062205008604	Làm nông Lanh Tôn, Đăk Môn Không	Lanh Tôn, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12 Đoàn	A Phên. 24/2/1984. Làm nông Y Thoát. 01/01/1990. Làm nông	
82	A THẾ HUÂN 16/09/2005 62205005864	Làm nông Lanh Tôn, Đăk Môn Không	Lanh Tôn, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12 Đoàn	A Hoan. 29/3/1984. Làm nông Ngô Y Mai. 01/01/1989. Làm nông	
83	A CHÂN 07/10/2007 062207006565	Làm nông Lanh Tôn, Đăk Môn Không	Lanh Tôn, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12	A Nhở (chết) Y Ngao. 10/10/1983. Làm nông	
84	HIỀNG LĂNG HOAI NAM 02/07/2007 062207002528	Làm nông Lanh Tôn, Đăk Môn Không	Lanh Tôn, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	A Mạnh. ... Làm nông Y Phiêu: Làm nông	
85	A NGẠI 18/02/2006 062206007455	Làm nông Ri Mẹt, Đăk Môn, Gié Không	Ri Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A Dem. 01/01/1974. Làm nông Y Ngà. 01/01/1978. Làm nông	
86	KRING OAN 23/03/2005 062205007491	Làm nông Ri Mẹt, Đăk Môn, Gié Không	Ri Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A Oi. 01/01/1961. Làm nông Y Yêu. 01/01/1964. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
87	A KỲ 22/07/2007 062207000977	Làm nông Ri Mẹt, Đăk Môn, Gié Không	Ri Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	10/12	A Nghiết. 01/01/1988. Làm nông Y Thim. 01/01/1988. Làm nông	
88	A NHOANG 01/10/2007 062207005605	Làm nông Ri Mẹt, Đăk Môn, Gié Không	Ri Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	A Thur. 01/01/1980. Làm nông Y Thiêm. 01/01/1982. Làm nông	
89	A GIANG 25/08/2006 062206001156	Làm nông Ri Mẹt, Đăk Môn, Gié Không	Ri Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	A..... . Làm nông Y Ngung . 01/01/1986. Làm nông	
90	A LÂM 03/10/2004 062204005850	Làm nông Ri Mẹt, Đăk Môn, Gié Không	Ri Mẹt, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12	Võ Văn Luận: 01/01/1976.Làm nông Y Kíp . 01/01/1981. Làm nông	
91	A HÒA 07/02/2007 062207004456	Làm nông Măng Lon, Đăk Môn Không	Măng Lon, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12 Đoàn	A Thắng. 17/2/1975. Làm nông Y Le. 01/01/1983. Làm nông	
92	A PHAN THIÊN HOÀNG 08/08/2007 062207006448	Làm nông Măng Lon, Đăk Môn Không	Măng Lon, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	Phan Văn Nhiên. 01/01/1978. LN Y Thảo. 01/01/1981. Làm nông	
93	A QUỐC 15/06/2006 062206005891	Làm nông Măng Lon, Đăk Môn Không	Măng Lon, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12 Đoàn	A Đơm. 17/2/1977. Làm nông Y Săm. 01/01/1978. Làm nông	
94	A DƯƠNG 03/10/2004 62204004354	Làm nông Nú Kon, Đăk Môn Không	Nú Kon, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12 Đoàn	A Dai. 15/2/1982. Làm nông Y Hội. 01/01/1986. Làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
95	KRING XA THUN 02/06/2003 062203004214	Làm nông Nú Kon, Đăk Môn Không	Nú Kon, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	A Thà. 01/01/1976. Làm nông Y Hằng. 01/01/1981. Làm nông	
96	A HỮU 10/09/2006 062206001164	Làm nông Nú Kon, Đăk Môn Không	Nú Kon, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Tinh. 25/05/1985. Bác sĩ Y Cúc. 15/10/1986. Làm nông	
97	A HIỆP 12/02/2006 062206001160	Làm nông Nú Kon, Đăk Môn Không	Nú Kon, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12	A Sen. 01/01/1975. Làm nông Y Meng. 01/01/1976. Làm nông	
98	TRỊNH LÊ NGỌC TÂN 23/01/2006 038206015439	Làm nông Kon Boong, Đăk Môn Không	Kon Boong, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12	Trịnh Khắc Bình. 1/1/1988. KD Lê Thị Yển. 01/01/1989. KD	
99	A Lý 10/03/2007 CCCD: 062207002565	Làm nông Nú Vai, Đăk Môn Không	Nú Vai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Bóp: 14/07/1982 Y Lợi: 18/03/1983	
100	A QUY 08/10/2003 CCCD: 062203007031	Làm nông Nú Vai, Đăk Môn Không	Nú Vai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	A Quang, 1980. Làm nông Y Lanh, 1984. Làm nông	
101	A Hưng 23/12/2007 CCCD: 062207001859	Làm nông Nú Vai, Đăk Môn Không	Nú Vai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié triêng Không	9/12	A Bông: 03/06/1975 Y Nin: 20/09/1978	
102	A Quân 25/01/2007 CCCD: 062207007309	Làm nông Nú Vai, Đăk Môn Không	Nú Vai, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié triêng Không	10/12	A Quang: 01/04/1980 Y Lanh: 20/04/1985	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
103	A Gian: 02/09/2007 CCCD: 062207003068	Làm nông Đăk Bo, Đăk Môn Không	Đăk Bo, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng Không	12/12	A Giao: 03/07/1981 Y Phươn: 10/12/1979	
104	A Giang Nam 05/04/2006 CCCD:062206001170	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng Tin lành	9/12	A Thắng: 1977; làm nông Y Tim: 1978; làm nông	
105	A Giỏi 20/07/2005 CCCD: 062205005812	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng Tin lành	11/12 Đoàn	A Phân, 1974: LN Y Liêng , 1980: LN	
106	A Như Tường 05/12/2007 CCCD: 0622070006203	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/lành	9/12 Đoàn	A Tom: 14/10/1981 Y Hóc: 29/11/1985	
107	A Chí Tôn 18/09/2007 CCCD: 0622070006547	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/lành	12/12 Đoàn	A Tám: 23/10/1981 Y Gun: 12/7/1983	
108	A SU QUY 30/98/2005 CCCD: 062205005727	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-Triêng Tin lành	12/12	A Thoại, 1984. Làm nông Y Phan, 1984. Làm nông	
109	A Siêu: 19/02/2007 CCCD: 062207000230	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/lành	9/12	A Súng: 20/04/1977 Y Đơn: 15/10/1978	
110	Võ Tấn Hưng 02/01/2007 CCCD: 062207000939	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh T/lành	8/12	Võ Tấn Hoàng: 8/6/1986 Y Dáp: 16/8/1982	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
111	A Zô Khuyển 01/01/2007 CCCD: 062207002517	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/lành	8/12	A Ning: 26/10/1981 Y Ra: 27/10/1987	
112	A Tiễn 02/03/2003 CCCD: 062203001003	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/lành	9/12	A Vích: 01/01/1965 Y Mưa: 01/01/1966	
113	A Thiên Từ 15/10/2006 CCCD: 062206001155	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/lành	9/12	A Sang: 01/01/1984 (chết) Y Thôm: 01/01/1987	
114	A Lúc 01/02/2006 CCCD: 062206004179	Làm nông Đăk Gô, Đăk Môn Không	Đăk Gô, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/lành	9/12	A Jing: 10/01/1972 Y Non: 01/01/1974	
115	A BLai 13/10/2004 CCCD: 06220057051	Làm nông Đăk Sút, Đăk Môn Không	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng Tin lành	9/12	A Đi, 1953: LN Y Thới, 1956: LN	
116	A Trương Văn Trọng 28/09/2004 CCCD: 062204006406	Làm nông Đăk Sút, Đăk Môn Không	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng Tin lành	9/12	Trương Văn Sang, 1982: LN Y Diễm, 1981: LN	
117	A Minh Tú 23/02/2004 CCCD: 062204007084	Làm nông Đăk Sút, Đăk Môn Không	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng Tin lành	9/12	A Hiệp, 1979: LN Y Tâm, 1981: LN	
118	A Phân 10/04/2004 CCCD: 062204006815	Làm nông Đăk Sút, Đăk Môn Không	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng Tin lành	9/12	A Mát, 1955: LN Y Thim, 1958: LN	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
119	Lê Ngọc Thiện 08/03/2004 CCCD: 062204013635	Làm nông Đăk Sút, Đăk Môn Không	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Tin lành	9/12	Lê Văn Thảo, 1978: LN Lê Thị Giang, 1983: LN	
120	A Si Cường 04/09/2005 CCCD: 062205004171	Làm nông Đăk Sút, Đăk Môn Không	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giẻ triềng Tin lành	11/12	A Thập, 1979: LN Y Đồng, 1980: LN	
121	A Ngue 24/01/2007 CCCD: 062207003290	Làm nông Đăk Sút, Đăk Môn Không	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giẻ-triềng Tin lành	7/12	A Lợi: 1977; làm nông Y Dương: 1981; làm nông	
122	A Hồng Sờ 01/04/2004 CCCD: 062204000980	Làm nông Đăk Wák, Đăk Môn Không	Đăk Wák, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Làm nông Giẻ-triềng Tin lành	9/12	A Xê: 1982; làm nông Y Diều: 1980; làm nông	
123	A Trọng Kính 20/04/2006 CCCD: 062206004559	Làm nông Đăk Wák, Đăk Môn Không	Đăk Wák, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giẻ-triềng Tin lành	9/12	A Kết: 1966; cán bộ xã Y Dếp: 1966; làm nông	
124	A Rao Jóp 04/01/2006 CCCD: 062205742	Làm nông Đăk Wák, Đăk Môn Không	Đăk Wák, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giẻ-triềng Tin lành	12/12	A Rao Đạo: 1979; làm nông Y Phuân: 1984; làm nông	
125	A Xê Rốp 25/05/2006 CCCD: 062206004169	Làm nông Đăk Wák, Đăk Môn Không	Đăk Wák, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giẻtriềng Tin lành	9/12	A Lương: 1982; làm nông Y Ngọc: 1985; làm nông	
126	A Ánh Xa 02/02/2006 CCCD: 062206001173	Làm nông Đăk Wák, Đăk Môn Không	Đăk Wák, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giẻ-triềng Tin lành	9/12	A Xe: 1983; làm nông Y Phôi: 1975; làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
127	A Lâm Hoàng Hải 13/09/2006 CCCD: 062206004792	Làm nông Đắk Wắk, Đắk Môn Không	Đắk Wắk, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Tin lành	8/12	Nguyễn Văn Kiệt: 1980; làm nông Y Loang: 1980; làm nông	
128	A Phan 22/11/2005 CCCD: 062205008001	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié triêng Thiên chúa	7/12	A Phơ, 1971: LN Y Xa, 1972: LN	
129	A Kiên 01/04/2005 CCCD: 062202007569	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié triêng Thiên chúa	11/12	A Phiếu, 1957: LN Y Thết , 1960: LN	
130	A Nụ 23/08/2006 CCCD: 062205467	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Thiên chúa	9/12	A Thương: 1974; làm nông Y Nên: 1976; làm nông	
131	A Lập 07/09/2006 CCCD: 062206007327	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Thiên chúa	7/12	A Liu: 1988; làm nông Y Hụy: 1989; làm nông	
132	A Anh Nam 24/03/2006 CCCD:062206007517	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Thiên chúa	12/12	A Phít: 1975; làm nông Y Ly Na: 1976; làm nông	
133	A Danh 13/06/2007 CCCD: 062207000897	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié triêng T/cháu	9/12	Đinh A Sâm: 5/5/1979 Y Hắg: 01/01/1985	
134	A Hóa 02/02/2007 CCCD: 062207003221	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié triêng T/chúa	7/12	A Thung: 01.01/ 1982 Y Hoặ: 02/06/ 1982	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
135	A Xin 24/02/2007 CCCD: 062207007536	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/chúa	7/12	A Xửa: 16/11/1986 (chết) Y Thê: 15/8/1979	
136	A Thắm 22/11/2007 CCCD: 062207004997	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/chua	8/12	A Thoán: 21/12/1984 Y Hieenf : 15/8/ 1987	
137	A Tăng 12/01/2007 CCCD: 062207005781	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/chúa	8/12	A Thoa: 15/01/1980 Y Thúc: 10/03/ 1982	
138	A Miên 13/10/2007 CCCD: 062207006797	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng T/chúa	7/12	A Men. 110/10/1981. Làm nông Y Típ. 10/09/ 1982. Làm nông	
139	A Cương 09/06/2004 CCCD: 062204005173	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê triêng Thiên chúa	12/12	A Thôn. 1980: LN Y Thân. 1984: LN	
140	A Ling 01/01/2006 CCCD:062206005861	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng Thiên chúa	12/12	A LY. 1975; làm nông Y HIM. 1976; làm nông	
141	A CẦN 12/08/2006 CCCD:062206001174	Sinh viên	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-Triêng Thiên chúa	10/12	A Thôn: 1980, làm nông Y Then: 1984, làm nông	
142	A Lang 01/01/2006 CCCD:062206005861	Làm nông Đắk Túc, Đắk Môn Không	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng Thiên chúa	12/12	A LY. 1975; làm nông Y HIM. 1976; làm nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
143	A MINH TUYẾN 21/01/2007 062207006510	Làm nông Lanh Tôn, Đăk Môn Không	Lanh Tôn, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Không	12/12	A MÙA. 01/01/1980. Làm nông Y TÂM. 01/01/1982. Làm nông	
144	A QUÝ 16/11/2006 062206007657	Làm nông Đăk Tum, Đăk Môn Không	Đăk Tum, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Không	12/12	A THANG. 01/01/1972. Làm nông Y HOA. 01/01/1975. Làm nông	
145	A Khánh 01/02/2007 CCCD: 062207000144	Làm nông Đăk Bo, Đăk Môn Không	Đăk Bo, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Không	12/12	A DẮT. 24/08/1981. Làm nông Y THẨM. 17/02/1985. Làm nông	
146	A Quân 06/01/2007 CCCD: 062207003508	Làm nông Đăk Bo, Đăk Môn Không	Đăk Bo, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Không	12/12	A LẠC. 01/01/1976. Làm nông Y HÌNH. 02/03/1978. Làm nông	
147	A Đình Lưu 01/10/2007 CCCD: 062207002823	Làm nông Lanh Tôn, Đăk Môn Không	Lanh Tôn, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-triêng Không	12/12	A LAI. 20/02/1988. Làm nông. Y XOAN. 02/02/1990. Làm nông.	